

Bếp lửa - Nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc Việt



LÊ THỊ HUỲNH

Trung tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa

Cùng với đất, nước, không khí, lửa là một trong những yếu tố tạo nên sự sống của nhân loại. Do vậy, lửa có vai trò vô cùng quan trọng với con người, nhiều cộng đồng dân tộc coi lửa là vị thần linh và bếp lửa được coi là linh hồn trong ngôi nhà của mình. Bếp lửa tuy nhỏ bé nhưng mang trong mình cả hơi thở cuộc sống, sinh hoạt và nét đẹp văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc.



Khi ngồi gần bếp của người Mông, tuyệt đối không quay lưng và giẫm chân vào bếp

Đối với không gian bếp của đồng bào Mông: bà con thường làm nhà 3 gian 2 chái, trong nhà bao giờ cũng có 2 bếp. Bếp lửa thường được làm ở góc bên phải, sát cửa ra vào của gian giữa. Đây cũng là nơi giữ lửa, sưởi ấm và xào nấu hàng ngày. Đối với bếp lửa, xung quanh phải thoáng rộng, có nhiều ghế nhỏ để chủ, khách ngồi sưởi ấm. Trên kiềng bếp cách 1,5m là dàn bếp. Dàn bếp thường từ 2 đến 3 tầng, mỗi tầng cách nhau 2 - 30cm, là nơi sấy thịt khô, để mắm muối hoặc những thứ cần phải tránh ẩm mốc. Bếp lò của người Mông thường làm

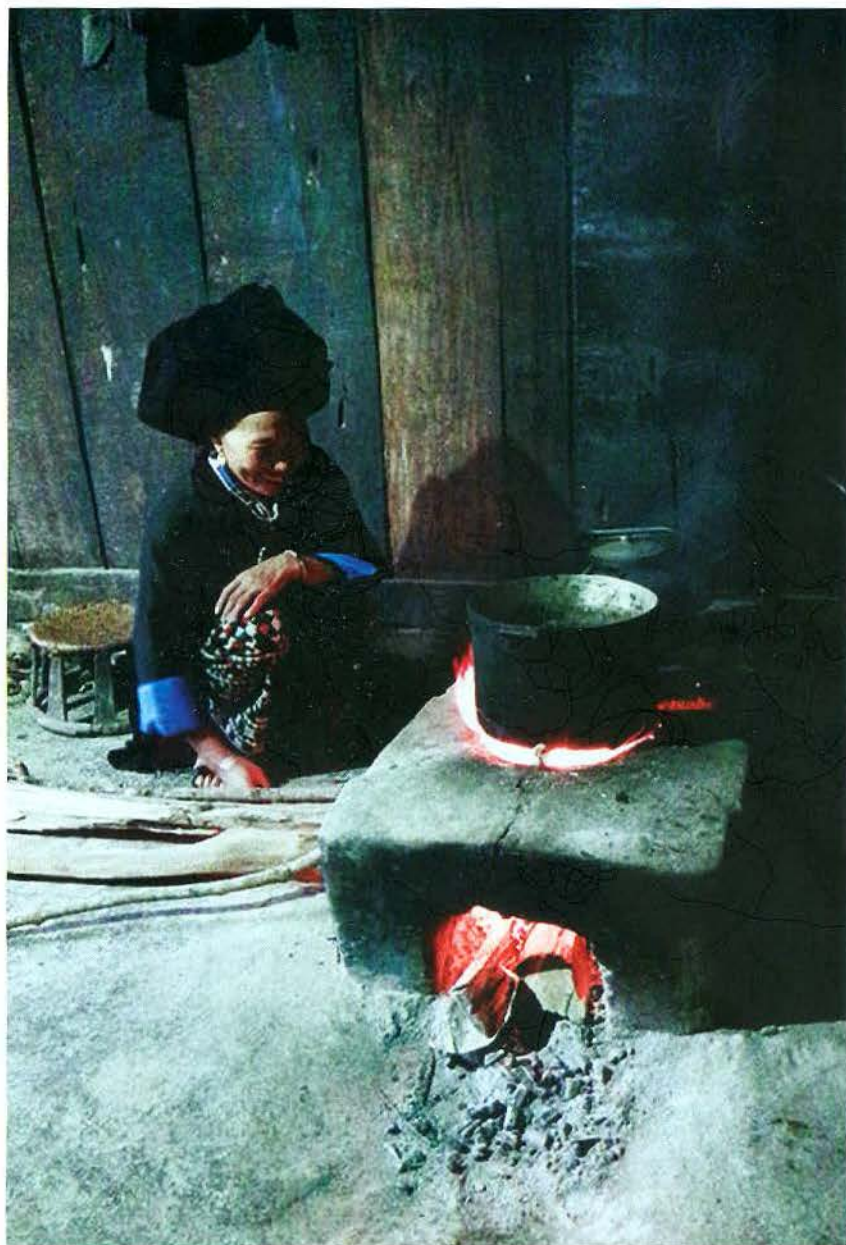
2 lò to - nhỏ trên cùng một khối, lò nhỏ để đồ mền mền, lò to để nấu cơm lợn, cơm gà và nấu rượu phục vụ gia đình. Bếp lò thường được làm ở góc bên phải hoặc bên trái sát tường phía sau gian giữa... trường hợp nhà 3 gian 2 chái thì bếp lò được đặt ở gian trái phía bên phải hoặc bên trái tùy theo chuồng lợn, chuồng gà đặt ở phía nào để tiện cho việc chăn nuôi. Bà con quan niệm mọi vật đều có linh hồn, có thần, có ma (ma lành, ma ác), trong số ma lành thì có ma cửa, ma buồng, ma cột cái, ma bếp... Người Mông kiêng giẫm chân lên bếp lò, kiêng làm hư hại lòng lò bằng đất, không được gõ và đánh vào bếp. Muốn nhấc chảo cơm ra

phải để một hòn đá vào giữa bếp, nếu không làm như vậy, gia súc dễ bị dịch bệnh chết, phụ nữ khó đẻ hoặc đẻ ra quái thai, dị hình.

Không gian bếp của đồng bào La Chí: bà con bố trí nhà gồm 2 phần là nhà sàn và nhà đất nối liền nhau. Do vậy, bà con có 2 bếp, 1 bếp nằm bên trên nhà sàn và 1 bếp thì đặt ở dưới nhà đất. Bếp trên sàn nhà dùng để đun nấu và bếp này chỉ kê kiềng và cửa kiềng, bao giờ cũng kê quay theo hướng tổ tiên khi đun bếp, lửa bếp cũng phải để thông thoáng, củi xếp vào bếp không được gác vào nhau (nếu làm trái người ta sợ trong gia đình sẽ hay cãi cọ nhau). Phía trên bếp có dàn bếp để mắm

► muối, măng, các vật cần được sấy khô. Các thành viên trong gia đình thường ngồi quanh bếp lửa để sưởi ấm hay trò chuyện, uống nước. Bếp trên sàn nhà vẫn được coi là bếp chính, phần nhà đất sát nhà sàn, vì vậy phần nhà đất chỉ có 3 mặt tường, mặt thứ 4 mở thông với đầu hồi nhà sàn. Chiếc thang duy nhất để lên xuống nhà sàn được kê ở đây, ở góc phần hồi của nhà đất có đầu bếp lò với chiếc chảo to, 1 đặc điểm chung của đồng bào sinh sống ở vùng cao. Phần bếp này đồng bào dùng để nấu cơm lợn, chưng cất rượu khi nhà có việc lớn. Người La Chí không bao giờ lấy củi cây đa về nấu. Người La Chí tin rằng có ma bếp, ngọn lửa sẽ phù hộ cho gia đình qua những lúc mưa to, gió lớn, lúc có sấm sét nổ liên hồi. Những người lớn trong gia đình thường lẳng lẳng lấy 1 chút muối bỏ vào bếp lửa khi mưa bão cũng như để 1 lọ thóc lên dàn bếp mục đích là cho ông trời ăn no, bay đi nơi khác và sẽ không có bão tố, gia đình không bị gây hại nữa.

Đồng bào Dao Khâu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu lại có quan niệm nhà 3 gian 2 chái, bếp 3 chiếc. Chiếc bếp to được đặt ở bên trái nhà là bếp đầu tiên nhìn từ ngoài cửa vào. Bếp này người Dao gọi là "Tôm dỏ" - một bếp lò to được đắp bằng đất sét, thường bắc chảo to dùng để nấu cơm lợn, nấu rượu, nấu bánh, nước tắm. Bếp thứ hai đặt ở phía trong chái nhà, cũng được đắp bằng đất thành lò và nhỏ hơn, được gọi là "Dồ ton". Bếp này để nấu ăn, phục vụ sinh hoạt hằng ngày. Chiếc bếp thứ ba nằm ở chái nhà bên phải, không đắp thành lò mà được tạo thành khuôn hình tròn để nhóm củi, dùng để đun nước, làm bếp sưởi, gọi là



Người Dao Khâu tỉnh Lai Châu phụ nữ không được ngồi đối diện của bếp

"Dồ lao". Trong 3 bếp, bếp thứ 2 quan trọng nhất, được gọi bếp thiêng. Trong sách cúng, bếp này gọi là vua bếp, còn trong đời sống hàng ngày, đồng bào quan niệm đó là nơi ngự của thần bếp. Vì thế, không được đứng, ngồi hay mắng chửi, nói xấu bếp. Để làm bếp lửa thứ 2 thật chu toàn, không phạm đến đáng thần linh, người Dao Khâu phải chọn ngày lành tháng tốt. Thường thì các ngày 9, 19, 29 âm lịch hàng tháng hoặc từ tháng 12 đến hết tháng hai âm là có

thể đắp bếp, làm mới vì bà con cho rằng những ngày đó thần bếp sẽ về châu trời. Khi đắp bếp, phải chọn đất tốt và chuẩn bị sẵn 4 tấm ván dài 1m, rộng 60cm để làm khuôn. Bếp lò hình chữ nhật, cao 50cm, hình thành khi được khoét hai lỗ đặt nồi nấu ăn và hai cửa bếp cũng được khoét vừa phải, kín gió để khi đun không tốn củi.

Trong sinh hoạt hàng ngày của người Dao Khâu, tất cả những việc trọng đại trong gia đình đều được tổ chức ở gian bếp thứ 2 này. ►

► Đặc biệt, trong dịp Tết, bếp phải luôn cháy. Lửa được đun từ các thanh củi sạch, tạo than đỏ để gấp thành đôi, tượng trưng cho đôi mắt tổ tiên. Có vậy, mới thể hiện sự quan tâm của con cháu với tổ tiên và tổ tiên mới thường xuyên phù hộ cho gia đình. Không phải ngẫu nhiên mà cứ vào sáng mùng một Tết, mọi gia đình người Dao đều thấp hương, dán giấy cúng tạ thần bếp tại cửa gian này.

Không gian bếp lửa của người Tày thường được đặt ở phần giữa nhà hơi chếch, tránh thẳng vào bàn thờ tổ tiên. Theo phong tục của người Tày, bếp lửa là cái mốc, là trung tâm của sự phân định các mối quan hệ trong gia đình. Từ bếp lửa tỏa ra các mối quan hệ, ứng xử sắp đặt sẵn theo khuôn mẫu mà các thành viên trong gia đình phải tuân thủ.

Bếp lửa thường có hình chữ nhật, chiều rộng khoảng 1m, chiều dài 1,5m, đủ để nhóm 2 hai bếp khi cần thiết. Xung quanh bếp được phân định rõ ràng theo bốn phía: Nà Tấu (phía dưới), tính từ cửa đi vào là vị trí của con dâu, con gái, cũng là nơi để ngồi nấu nướng, bếp núc. Nà Nưa (phía trên) luôn luôn được chải chiếu hoa lịch sự - vị trí dành cho chủ gia đình, đàn ông, con trai, khách quý là đàn ông. Hai bên gọi là Nà Khoang, gồm có Nà Khoang Đàng (phía trong) dành cho bà, mẹ và khách là đàn bà; Nà Khoang Noóc (phía ngoài) dành cho đàn ông ít tuổi, con rể. Con rể, đàn bà kể cả khách là đàn bà muốn đi vào trong nhà đều phải đi qua Nà Tấu. Vào một gia đình người Tày, gặp những lúc cả nhà ngồi quây quần bên bếp lửa, ta sẽ dễ dàng nhận ra từng thành viên trong gia đình, bởi vị trí ngồi của họ. Đàn bà ở cũ

không được ngồi bếp lửa trong vòng 40 ngày, không được quét nhà trước bàn thờ tổ tiên. Sự phân định và xếp đặt đã đưa nếp sống và hành vi ứng xử của các thành viên vào nề nếp, hình thành đạo đức tốt đẹp của trong gia đình, tự mỗi thành viên trong gia đình phải thích ứng với nề nếp sinh hoạt đó.

Người Tày coi bếp lửa cũng là một vị thần mang đến sự ấm áp, hạnh phúc, sự làm ăn may mắn, phát đạt, nên bếp lửa không bao giờ tắt. Việc đun bếp cũng có những quy tắc nhất định như: đun củi không được cho ngọn vào trước, sợ cây trồng sẽ không mọc được, đàn bà sẽ dễ ngược; nhà có tang không được đun củi lấy từ những cây mà họ cho rằng có thần linh trú ngụ như cây Si, cây Móc; không được đun rơm, rạ sợ đốt mất hồn lúa...

Trong sinh hoạt hằng ngày và đặc biệt là trong tâm thức của hầu hết các cộng đồng dân tộc thiểu số Tây Nguyên, trong đó có người Kơ Ho ở Lâm Đồng, bếp lửa luôn được gìn giữ và đây được xem là "nơi thiêng" của mỗi gia đình. Để làm bếp, đồng bào thường dùng một cây lồ ô dài và gấp khúc lại tạo thành hình vuông, hoặc lấy những tấm ván thông dùng đình đóng ghép lại, sau đó đặt khung vuông lên sàn và đổ đất vào sao cho cao hơn hoặc bằng mặt khung; tiếp đến, đặt 3 viên đất nung để làm kiềng bếp. Cách bếp khoảng 120-150cm phía trên cao, người ta làm một giàn đan bằng tre nứa để đựng các vật dụng hằng ngày như trái bầu khô, mấy chùm bắp giống, những xâu thịt trâu khô, dụng cụ bắt lươn, cá, rá đựng cơm, muống tre, dưa bắp... Các tộc người thiểu số Tây Nguyên đều có quan niệm rằng lửa sẽ xua tan những

điều không tốt lành, những điềm báo xấu và đặc biệt, bếp lửa đỏ rực sẽ đem đến những điều may mắn, ấm áp, hạnh phúc cho mọi người trong gia đình cũng như cộng đồng xã hội. Chính vì thế, hầu hết sinh hoạt hằng ngày của đồng bào Kơ Ho diễn ra quanh bếp. Hình ảnh và giá trị của bếp lửa trong ngôi nhà sàn luôn được hậu thế người Kơ Ho lưu giữ và truyền lại cho thế hệ muôn đời sau. Bởi lẽ, theo quan niệm của người Kơ Ho, bếp lửa không chỉ là vật dụng trong sinh hoạt hằng ngày mà còn là nét đẹp văn hóa cộng đồng, thể hiện bản sắc văn hóa của cả một dân tộc.

Rất nhiều đồng bào cho rằng, lửa xua tan đi nhiều điều không tốt lành và đem đến những điều may mắn, ấm áp. Khách đến nhà thì chủ nhà nhóm lửa lên tỏ lòng hiếu khách chân tình. Chủ nhà và khách quây quần bên bếp lửa hồng, tâm tư trò chuyện. Gần với mỗi dân tộc luôn là những câu chuyện về không gian bếp lửa - một phần không thể thiếu trong mạch nguồn văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Từ xa xưa đến nay, ngọn lửa trong mái ấm gia đình đã được hình tượng hóa, thậm chí đã được biểu tượng hóa như một điểm sáng báo hiệu niềm vui sum họp, báo hiệu nơi mọi tình cảm nội tâm được chia sẻ ngọt bùi; nơi biết gom góp chất chiu hạnh phúc chân thật mà quý hiếm, tự nhiên mà sâu nặng của mỗi dân tộc trên dải đất hình chữ S, nơi mỗi khi chúng ta đi đâu xa, trái tim lại trào lên nỗi nhớ, bồi hồi xao xuyến với niềm ao ước được mong sẽ trở lại, để vùi mình vào hơi ấm của những người thân yêu. ■